

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2017
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 531/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2017 về việc: “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/9/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1996; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đoàn Quốc H, sinh năm 1988; vắng mặt.

Cùng trú tại: Tổ 3, ấp K, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 27/7/2017 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:

Bà H và ông H chung sống với nhau từ năm 2013, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đ. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi về chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc. Đến tháng 4/2017, cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, hay gây gổ, cãi vã nhau, ghen tuông làm

cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Ngoài ra, ông H còn nhiều lần đánh bà H phải nhập viện. Vợ chồng bà H đã sống ly thân từ ngày 30/4/2017 cho đến nay. Nay mâu thuẫn hôn nhân đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Quá trình chung sống, bà đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không mang lại kết quả. Do đó, nay bà H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Đoàn Quốc H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng bà có 02 con chung là Đoàn Thiên P, sinh ngày 30/9/2013 và Đoàn Gia H, sinh ngày 09/02/2015. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đoàn Gia H, sinh ngày 09/02/2015 và đồng ý để ông Đoàn Quốc H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đoàn Thiên P, sinh ngày 30/9/2013. Bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi cháu H.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H tự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Bản tự khai đề ngày 23/8/2017 và Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt ngày đề ngày 30/8/2017, bị đơn ông Đoàn Quốc H trình bày:

Ông H và bà H kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đ. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và có đánh đập bà H nhiều lần. Nguyên nhân là ông bắt gặp được trong tin nhắn điện thoại của bà H nhắn tin qua lại với một người đàn ông, nội dung tin nhắn thể hiện có quan hệ tình cảm với người này.

Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên là Đoàn Thiên P, sinh ngày 30/9/2013 và Đoàn Gia H, sinh ngày 09/02/2015. Về tài sản chung và nợ chung: Ông H tự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trước yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà H, ông H không đồng ý ly hôn vì còn thương yêu vợ con, mong vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi con. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông H đồng ý giao cháu Đoàn Gia H, sinh ngày 09/02/2015 cho bà Trần Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với cháu Đoàn Thiên P, ông H có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi cháu P.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát phát biểu ý kiến: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xác định quan hệ pháp luật tranh chấp ly hôn là có căn cứ và nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận toàn bộ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày và không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ nào mới, đồng thời yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 30/8/2017, bị đơn ông Đoàn Quốc H có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Trần Thị H và ông Đoàn Quốc H chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đ. Hôn nhân giữa bà H và ông H là hoàn toàn tự nguyện. Như vậy, hôn nhân giữa bà H và ông H là hôn nhân hợp pháp.

Sau một thời gian chung sống, vợ chồng bà H và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp tính tình nên hay gây gổ, cãi vã nhau. Ông H nhiều lần đánh đập bà H. Quá trình chung sống, vợ chồng không còn quan tâm, lo lắng cho nhau. Bà H và ông H hiện nay đã ly thân từ ngày 30/4/2017 cho đến nay.

Qua xác minh tại địa phương và quá trình giải quyết vụ án, ông H thừa nhận từng đánh đập bà H nhiều lần và đã từng bị Công an xã An Điền, thị xã Bến Cát xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình.

Xét thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa vợ chồng bà H và ông H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn hôn nhân đã xảy ra trong một thời gian dài nhưng hai bên vẫn không hàn gắn được tình cảm nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà H là có căn cứ nên chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông H theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà H và ông H có 02 con chung tên là: Đoàn Thiên P, sinh ngày 30/9/2013 và Đoàn Gia H, sinh ngày 09/02/2015. Tại phiên toà, bà H yêu cầu được nuôi cháu Đoàn Gia H, sinh ngày 09/02/2015 và đồng ý để ông Đoàn Quốc H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đoàn Thiên P, sinh ngày 30/9/2013. Xét, cháu Đoàn Gia H hiện nay mới hơn 02 tuổi, cháu cần được sự trông nom, chăm sóc của người mẹ. Hơn nữa, bà H có việc làm và thu nhập ổn định. Đối với cháu Đoàn Thiên P, bà H đồng ý giao cho ông H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Trong quá trình tham gia tố tụng, ông H cũng đồng ý giao cháu H cho bà H và đồng ý nuôi cháu P. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên và phù hợp với nguyên tắc tự quyết định, tự định đoạt của đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, cần giao cháu H cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu P cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Bà H và ông H đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 28; Điều 147, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H đối với bị đơn ông Đoàn Quốc H về việc: “Tranh chấp ly hôn”.

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị H được ly hôn với ông Đoàn Quốc H.

2. Về con chung:

- Giao cháu Đoàn Gia H, sinh ngày 09/02/2015 cho bà Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Giao cháu Đoàn Thiên P, sinh ngày 30/9/2013 cho ông Đoàn Quốc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Hai bên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị H và ông Đoàn Quốc H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung. Không ai được cản trở bà H và ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích hợp pháp của cháu Đoàn Thiên P và Đoàn Gia H, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0016293 ngày 04/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Bà H đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát;
- UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đậu Thị Thảo

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bến Cát;
- Thi hành án dân sự huyện Bến Cát;
- Các đương sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà.

- Lưu

Đậu Thị Thảo